TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-PT
Ngày: 14.9.2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân; Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo Chế Phương N và Bùi Thị N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Chế Phương N, sinh năm 1972 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố M, phường N, thị xã L, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông X (chết) và bà Y (chết); vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1981 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/12/1997, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 05 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã chấp hành xong hình phạt ngày 06/01/1998 (án tích đã được xóa); ngày 11/11/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa chấp hành hình phạt; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 30/9/2020, có mặt.

2. Bùi Thị N, sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố M, phường N, thị xã L, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K, sinh năm 1966 và bà L, sinh năm 1960; chồng: Chế Phương N, sinh năm 1972 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 29/9/2020 đến ngày 24/3/2021; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

- Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 29/9/2020, tổ công tác Công an thị xã L phát hiện, bắt quả tang Bùi Thị N bán 01 gói ma túy khối lượng 0,1812 gam Methamphetamine với giá 500.000đ cho P, Q. Q đang cầm gói ma túy và đưa cho N 500.000đ thì bị bắt quả tang. Công an khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị N, thu giữ: 32 gói ma túy có khối lượng 5,3821 gam là Methamphetamine; 36 cái nỏ thủy tinh; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 106 túi ni lon rỗng; 40 ống hút nhựa màu trắng; 01 con dao bằng kim loại; 02 cái kéo.

Qua quá trình điều tra, xác định Chế Phương N (là chồng N) và Bùi Thị N có hành vi như sau: Vào ngày 20/9/2020, Chế Phương N mua 1 hộp ma túy của 02 thanh niên không rõ lai lịch với giá 5.000.000đ. Na và N cùng bàn bạc chia nhỏ số ma túy trên để bán cho các đối tượng nghiện. Na và N chia được 41 gói ma túy kích thước khác nhau bán với giá 300.000đ, 500.000đ, 1.000.000đ. Sau đó Na và N đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng sau:

- Ngày 24/9/2020, Chế Phương N bán ma túy cho T 01 gói ma túy lấy 300.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng.

- Đêm 27/9/2020, Chế Phương N bán 02 gói ma túy cho 02 thanh niên không rõ lai lịch lấy 600.000 đồng.

- Ngày 28/9/2020, Chế Phương N và Bùi Thị N bán cho K 01 gói ma túy lấy 300.000 đồng, thu lợi 200.000 đồng.

- Ngày 29/9/2020, Bùi Thị N bán 01 gói ma túy cho L lấy 1.200.000 đồng, thu lợi 860.000 đồng.

- Ngày 29/9/2020, Bùi Thị N cho Z 01 gói ma túy.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định, khoảng 15 giờ ngày 06/9/2020, Chế Phương N đã mua của một thanh niên tên L, ở tỉnh Bạc Liêu 40 cái nỏ thủy tinh với giá 10.000 đồng/01 cái nỏ và 40 cái ống hút nhựa. Na cất 02 cái nỏ để sử dụng, 35 cái nỏ tàng trữ để bán cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 02/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận: 01 gói ma túy ghi thu của P là ma túy, có khối lượng 0,1812 gam là Methamphetamine; 32 gói ma túy thu giữ tại nơi ở của Bùi Thị N là ma túy có tổng khối lượng 5,3821 gam là Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã L đã quyết định:

1. Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chế Phương N;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 254, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chế Phương N;

- Căn cứ Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Chế Phương N 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 05 (năm) năm tù về tội "Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù; tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã L; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2020, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/5/2020.

2. Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị N;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị N 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2020 đến ngày 24/3/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo P 18 tháng tù, Q 18 tháng tù; xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 04.6.2021, bị cáo Bùi Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 07.6.2021, bị cáo Chế Phương N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chế Phương N về tội "Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", giảm hình phạt cho bị cáo từ 1 đến 2 năm tù; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chế Phương N và bị cáo Bùi Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Bị cáo Chế Phương N và bị cáo Bùi Thị N đã bàn bạc thống nhất mua ma túy về chia nhỏ ra để cùng bán và sử dụng. Hai bị cáo đã mua ma túy, bán cho nhiều đối tượng, do đó tổng số ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 5,5633 gam.

Ngoài ra bị cáo Chế Phương N còn có hành vi mua 40 nỏ thủy tinh để bán cho các đối tượng sử dụng ma túy. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo như bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Chế Phương N và Bùi Thị N trong hạn luật định nên chấp nhận.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Chế Phương N 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 05 năm tù về tội "Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 13 năm tù là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N, HĐXX thấy rằng:

Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 07 năm tù là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Chế Phương N và Bùi Thị N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 254, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chế Phương N 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 05 (năm) năm tù về tội "Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù; tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã L; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2020, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 đến ngày 29/5/2020.

- Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị N 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2020 đến ngày 24/3/2021.

[2]. Về án phí: Các bị cáo Chế Phương N và Bùi Thị N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA TX. L;
- Cơ quan THAHS TX. L;
- Chi cục THADS TX. L;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình